



# HAMBOORG.CITY

Nền tảng miễn phí cho người nước ngoài tại Đức

- ✓ Trợ lý 24/7 bằng ngôn ngữ của bạn
- ✓ Máy quét tài liệu chính thức
- ✓ Nhắc nhở về thời hạn
- ✓ Máy tính trợ cấp

**hamboorg.city — là và sẽ luôn MIỄN PHÍ**

## Arbeitsvertrag — Hợp đồng lao động ở Đức

Cách đọc hợp đồng lao động Đức. Những gì hợp đồng phải chứa, quyền của bạn, thời gian thử việc và chấm dứt hợp đồng.

**Deutsche Begriffe:** Arbeitsvertrag | Kündigung | Probezeit | Kündigungsschutz | Arbeitszeugnis | Nachweisgesetz | Mindestlohn | Befristung | Arbeitsgericht | Betriebszugehörigkeit

## Arbeitsvertrag — hợp đồng lao động

Hợp đồng lao động (**Arbeitsvertrag**) quy định các quyền và nghĩa vụ của bạn. Kể từ tháng 8 năm 2022, luật **Nachweisgesetz** bắt buộc nhà tuyển dụng phải cung cấp cho bạn bằng văn bản các điều kiện làm việc quan trọng nhất (một phần vào ngày đầu tiên, phần còn lại trong vòng 7 ngày / 1 tháng).

### Hợp đồng PHẢI chứa những gì?

Thông tin nhà tuyển dụng và nhân viên  Ngày bắt đầu  Địa điểm làm việc  Mô tả vị trí  Lương brutto  Thời gian làm việc (thường 40h/tuần)  Nghỉ phép  Thời gian báo trước  Thời gian thử việc (nếu có)

### Lương tối thiểu (Mindestlohn)

Từ **1 tháng 1 năm 2026**, Mindestlohn theo luật là **13,90 €/giờ** (từ 2027: 14,60 €). Với toàn thời gian là khoảng **2.343 € brutto/tháng**. Nhà tuyển dụng không được trả ít hơn. Đối với công việc bán thời gian, xem Minijob — giới hạn thu nhập từ 2026 là 603 €/tháng.

Lương brutto và netto của bạn khác nhau do thuế và các khoản đóng góp — chi tiết xem Lohnabrechnung.

## Probezeit (thời gian thử việc)

- Tối đa **6 tháng**
- Trong thời gian này, báo trước chỉ **2 tuần**
- Sau Probezeit, Kündigungsschutz bắt đầu có hiệu lực

## Hợp đồng có thời hạn (Befristung)

- Không cần lý do (sachgrundlos): tối đa **2 năm** (có thể gia hạn 3 lần trong khoảng thời gian này)
- Có lý do (ví dụ: thay thế): lâu hơn
- Sau khi vượt quá giới hạn, hợp đồng trở thành vô thời hạn

## Kündigungsschutz (bảo vệ khỏi sa thải)

Sau 6 tháng làm việc trong công ty có **trên 10 nhân viên** (KSchG):

- Nhà tuyển dụng **KHÔNG THỂ** sa thải mà không có lý do chính đáng
- Phải nêu lý do và tuân thủ hình thức bằng văn bản
- Bạn có **3 tuần** để kiện Arbeitsgericht (tòa án lao động) — sau hạn chót, sa thải có hiệu lực

## Nghỉ phép

- Tối thiểu theo luật **20 ngày** (với tuần 5 ngày); hầu hết các công ty cung cấp 25–30.
- Quy tắc đầy đủ: Urlaubsanspruch.

## Báo trước (Kündigung) — §622 BGB

Thâm niên	Thời gian báo trước
Thời gian thử việc	2 tuần
Đến 2 năm	4 tuần (đến 15 hoặc cuối tháng)
2-5 năm	1 tháng
5-8 năm	2 tháng
8-10 năm	3 tháng
10-12 năm	4 tháng

Thâm niên	Thời gian báo trước
12-15 năm	5 tháng
15-20 năm	6 tháng
20+ năm	7 tháng

**Báo trước PHẢI bằng văn bản** (email/SMS không đủ). Khi bạn ốm đau trong thời gian báo trước, Krankschreibung vẫn có hiệu lực.

## Arbeitszeugnis (giấy chứng nhận lao động)

Bạn có QUYỀN nhận giấy chứng nhận. Lưu ý ngôn ngữ mã hóa:

- "stets zu unserer vollsten Zufriedenheit" = đánh giá rất tốt (1)
- "zu unserer vollen Zufriedenheit" = tốt (2)
- "zu unserer Zufriedenheit" = khá/yếu!